

---

## Khảo sát phong cách làm việc

Cảm ơn bạn đã truy cập vào bảng câu hỏi này  
Nếu bạn đã sẵn sàng điền vào bảng câu hỏi, vui lòng nhấp vào nút "Bắt đầu".

---

- F1**      **Giới tính của bạn là gì?**  
(Vui lòng chọn một câu trả lời.)
1. Nam
  2. Nữ

- F2**      **Hiện nay bạn bao nhiêu tuổi?**
- (      ) tuổi
- 

- F3**      **Hiện tại bạn đang sống ở đâu?**  
(Vui lòng chọn một câu trả lời.)
1. Hà Nội
  2. Thành Phố Hồ Chí Minh
  3. Nơi khác
- 

- F4**      **Hiện tại bạn có đang làm việc không?**  
(Vui lòng chọn một câu trả lời.)
1. Đang làm việc
  2. Không làm việc
- 

- F5**      **Trình độ học vấn cao nhất mà bạn đã hoàn thành?**  
(Vui lòng chọn một câu trả lời.)
1. Trung học cơ sở hoặc thấp hơn
  2. Trung học phổ thông
  3. Trường dạy nghề
  4. Cao đẳng
  5. Đại học trở lên
-

■ Bây giờ chúng tôi sẽ hỏi về các công việc mà bạn đã làm từ lúc tốt nghiệp đến bây giờ.

**Q1** Bạn tốt nghiệp đại học (cao học) khi nào?

\* Nếu bạn đi làm sau khi tốt nghiệp đại học sau đó đi học lại, nhập thời gian tốt nghiệp đầu tiên.

\* Nếu bạn tiếp tục học cao học sau khi tốt nghiệp đại học, nhập thời gian bạn tốt nghiệp cao học.

( ) năm ( ) tháng ( ) tuổi lúc tốt nghiệp

**SQ1-1** Vào thời điểm này, bạn đã tốt nghiệp?

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Đại học
2. Cao học

**SQ1-2** Lĩnh vực (khóa học tốt nghiệp)?

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Nhân văn (văn học, lịch sử, triết học, tâm lý học, giáo dục, v.v...)
2. Khoa học xã hội (kinh tế, quản trị kinh doanh, thương mại, luật, khoa học chính trị, v.v...)
3. Khoa học tự nhiên (kỹ thuật, vật lý, hóa học, toán học, nông nghiệp, y học, dược phẩm, v.v...)
4. Kiến trúc
5. Nghệ thuật (âm nhạc, mỹ thuật, v.v...)
6. Giáo dục thể chất
7. Khác

---

Bây giờ chúng tôi sẽ hỏi về con đường nghề nghiệp của bạn (nghề nghiệp, thể loại công việc) sau khi tốt nghiệp đại học (cao đẳng).

**Q2** Bạn lựa chọn con đường sự nghiệp sau khi tốt nghiệp đại học (cao học) khi nào?

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Trước khi tốt nghiệp trung học cơ sở
2. Thời gian học trung học phổ thông
3. Giai đoạn đầu của đại học
4. Giai đoạn sau của đại học (bao gồm cả cao học)
5. Sau khi tốt nghiệp đại học

**SQ2 Điều gì ảnh hưởng đến việc lựa chọn con đường sự nghiệp của bạn?**

(Vui lòng chọn tất cả các câu trả lời thích hợp.)

1. Bố mẹ
  2. Anh chị em ruột/Người thân
  3. Giáo viên đại học/trường học
  4. Bạn bè
  5. Kỳ thi đầu vào đại học
  6. Các bài thuyết trình, bài giảng ở trường học
  7. Du học và sinh sống ở nước ngoài
  8. Hoạt động của các câu lạc bộ đại học/trường học
  9. Hoạt động tìm kiếm công việc
  10. Kinh nghiệm kinh doanh, kinh nghiệm làm việc như thực tập
  11. Các hoạt động thể thao và xã hội ngoài trường học
  12. Sách báo
  13. Khác
-

Bây giờ chúng tôi sẽ hỏi về công việc mang lại nguồn thu nhập chính cho bạn.

Q3 Vui lòng cho chúng tôi biết về công việc đầu tiên của bạn sau khi tốt nghiệp.

<Công việc đầu tiên sau khi tốt nghiệp>

(1) <Công việc đầu tiên sau khi tốt nghiệp> Năm và tháng bạn bắt đầu công việc

\* Nếu bạn bắt đầu với công việc tự kinh doanh, cho chúng tôi biết bạn bắt đầu từ khi nào.

( ) năm ( ) tháng

\* Nếu bạn không thể nhớ chính xác tháng, sử dụng tháng 1 là khoảng thời gian đầu năm, tháng 6 là khoảng thời gian giữa năm và tháng 12 là khoảng thời gian cuối năm.

(2) <Công việc đầu tiên sau khi tốt nghiệp> Loại công việc

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Nhân viên công ty/Tập đoàn
2. Điều hành công ty/Giám đốc
3. Công chức nhà nước
4. Chủ doanh nghiệp độc lập
5. Là nhân viên công ty của gia đình mình

(3) <Công việc đầu tiên sau khi tốt nghiệp> Thời gian làm việc (toàn thời gian/bán thời gian)

\* Vui lòng chỉ trả lời nếu bạn là "Nhân viên công ty/tập đoàn", "Điều hành công ty/Giám đốc", hoặc "Công chức nhà nước" theo Loại công việc (2).

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Toàn thời gian (35h mỗi tuần hoặc nhiều hơn)
2. Bán thời gian (ít hơn 35h mỗi tuần)

(4) <Công việc đầu tiên sau khi tốt nghiệp> Loại hợp đồng

\* Vui lòng chỉ trả lời nếu bạn là "Nhân viên công ty/tập đoàn", "Điều hành công ty/Giám đốc", hoặc "Công chức nhà nước" theo Loại công việc (2).

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Không có thời hạn
2. Có thời hạn

S

(5) <Công việc đầu tiên sau khi tốt nghiệp> Hình thức nơi làm việc

\* Vui lòng chỉ trả lời nếu bạn là "Nhân viên công ty/tập đoàn", hoặc "Điều hành công ty/Giám đốc" theo Loại công việc (2).

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Quốc doanh hoặc cơ sở kinh doanh mang tính chất công
2. Tư nhân (vốn trong nước)
3. Tư nhân (vốn nước ngoài)
4. Tư nhân (vốn hợp tác)

(6) <Công việc đầu tiên sau khi tốt nghiệp> Năm và tháng bạn kết thúc công việc.

\* Nếu bạn là doanh nghiệp độc lập hoặc nhân viên công ty gia đình, vui lòng nhập năm và tháng bạn kết thúc công việc kinh doanh.

( ) năm ( ) tháng

\* Nếu bạn không thể nhớ chính xác tháng, sử dụng tháng 1 là khoảng thời gian đầu năm, tháng 6 là khoảng thời gian giữa năm, và tháng 12 là khoảng thời gian cuối năm.

Hiện tại vẫn đang làm công việc này.

\* Đánh dấu vào đây nếu bạn chưa rời bỏ và vẫn còn làm công việc hiện tại.

(7) <Công việc đầu tiên sau khi tốt nghiệp> Lý do chính bạn nghỉ việc.

\* Nếu hiện tại bạn vẫn đang tiếp tục công việc này thì không cần phải trả lời câu hỏi này.

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

<Lý do công ty>

1. Kết thúc hợp đồng
  2. Công ty phá sản
  3. Nghỉ hưu sớm, khuyến khích nghỉ hưu, bị xa thải  
<Lý do cá nhân>
  4. Không hài lòng với mức lương
  5. Không hài lòng với điều kiện làm việc, địa điểm làm việc, v.v...
  6. Không hài lòng với các mối quan hệ cá nhân
  7. Không hài lòng với nội dung công việc
  8. Không chắc chắn về tương lai của công ty, tính ổn định của việc làm, v.v...
  9. Bị thương hoặc bị bệnh
  10. Kết hôn, sinh con, chăm sóc em bé, chăm sóc người già
  11. Để làm việc độc lập
  12. Để học cao hơn hoặc lấy chứng chỉ  
<Khác>
  13. Khác
-

**Q4** Có phải bạn đã quyết định nơi làm việc đầu tiên khi đang học đại học (cao học)?

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Đúng
2. Không (quyết định sau khi tốt nghiệp)

**Q5** Trong suốt quá trình tìm kiếm công việc, bạn nghĩ thế mạnh của mình là gì?

(Vui lòng chọn tất cả các câu trả lời thích hợp.)

1. Kỹ năng về quan hệ con người (lãnh đạo, hợp tác, v.v...)
2. Kỹ năng tự kiểm soát (chịu đựng stress, kiên trì, v.v...)
3. Kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề
4. Kỹ năng suy nghĩ logic
5. Kiến thức chuyên môn/kỹ thuật
6. Mong muốn thành công
7. Tự tin
8. Tên trường đại học (tên tuổi, danh tiếng của trường)
9. Chuyên ngành ở đại học
10. Kinh nghiệm du học, lưu trú ở nước ngoài
11. Khả năng ngoại ngữ
12. Kinh nghiệm làm việc (kinh nghiệm kinh doanh, thực tập, v.v...)
13. Kỹ năng công nghệ thông tin (lập trình, mạng lưới kết nối, v.v...)
14. Tư cách, chứng chỉ nghề nghiệp
15. Khác

**Q6** Làm thế nào bạn có thể tìm thấy chỗ làm đầu tiên sau khi tốt nghiệp? Vui lòng chọn yếu tố ảnh hưởng đến bạn nhiều nhất.

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Giới thiệu thông qua trung tâm tư vấn nghề của trường học hoặc của trường đại học
  2. Website hoặc tạp chí tìm việc của các trường đại học hoặc của trường học
  3. Buổi giới thiệu việc làm được tổ chức bởi trường học
  4. Thực tập hoặc việc làm bán thời gian trong quá trình học tập
  5. Do giáo viên giới thiệu
  6. Do gia đình hoặc người quen giới thiệu
  7. Đại lý giới thiệu việc làm tư nhân
  8. Website hoặc tạp chí tìm việc của tư nhân
  9. Hội thảo việc làm
  10. Trung tâm giới thiệu việc làm mang tính chất công
  11. Website hoặc tạp chí tìm việc làm mang tính chất công
  12. Hội thảo việc làm công cộng
  13. Liên hệ trực tiếp với công ty
  14. Khác
-

Bây giờ chúng tôi sẽ hỏi về kinh nghiệm làm việc của bạn cho đến nay.

**Q7** Từ sau khi tốt nghiệp đến nay bạn đã thay đổi công việc bao nhiêu lần?

\* "Thay đổi công việc" là thay đổi nơi làm việc mà bạn được tuyển dụng trực tiếp, chuyển từ tự kinh doanh sang làm nhân viên công ty hoặc ngược lại từ nhân viên công ty sang tự kinh doanh

( ) lần

Bây giờ chúng tôi sẽ hỏi về công việc mang lại nguồn thu nhập chính cho bạn.

**Q8** Nếu bạn đã từ bỏ công việc đầu tiên, vui lòng cho chúng tôi biết tuần tự về nội dung các công việc từ công việc thứ hai trở đi.

\* Ở câu hỏi này, chỉ trả lời về những công việc mà bạn đã làm liên tục từ 3 tháng trở lên.

\* Tuy nhiên, vui lòng trả lời về công việc hiện tại của bạn ngay cả khi bạn chưa làm liên tục được trên 3 tháng.

Xin vui lòng cho chúng tôi biết công việc của bạn từ trước đến nay (như bên dưới).

	(1) Năm và tháng bạn bắt đầu công việc	(2) Loại công việc	(3) Thời gian làm việc	(4) Loại hợp đồng	(5) Hình thức nơi làm việc	(6) Năm và tháng bạn kết thúc công việc đầu tiên của bạn	(7) Lý do chính bạn nghỉ việc
<Công việc đầu tiên sau khi tốt nghiệp> *Bạn đã cung cấp câu trả lời của bạn.	Tháng 9 năm 2008	Nhân viên công ty/tập đoàn	Toàn thời gian	Dài hạn	Tư nhân (vốn đầu tư trong nước)	Tháng 9 năm 2008	Công ty phá sản
<Công việc thứ 2>							
<Công việc thứ 3>							
<Công việc thứ 4>							
<Công việc thứ 5>							



## <Công việc thứ 2>

### (1) <Công việc thứ 2> Năm và tháng bạn bắt đầu công việc

\* Nếu bạn bắt đầu với công việc tự kinh doanh, cho chúng tôi biết bạn bắt đầu từ khi nào.

( ) năm ( ) tháng

\* Nếu bạn không thể nhớ chính xác tháng, sử dụng tháng 1 là khoảng thời gian đầu năm, tháng 6 là khoảng thời gian giữa năm và tháng 12 là khoảng thời gian cuối năm.

### (2) <Công việc thứ 2> Loại công việc

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Nhân viên công ty/Tập đoàn
2. Điều hành công ty/Giám đốc
3. Công chức nhà nước
4. Chủ doanh nghiệp độc lập
5. Là nhân viên công ty của gia đình mình

### (3) <Công việc thứ 2> Thời gian làm việc (toàn thời gian/bán thời gian)

\* Vui lòng chỉ trả lời nếu bạn là "Nhân viên công ty/tập đoàn", "Điều hành công ty/Giám đốc", hoặc "Công chức nhà nước" theo Loại công việc (2).

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Toàn thời gian (35h mỗi tuần hoặc nhiều hơn)
2. Bán thời gian (ít hơn 35h mỗi tuần)

### (4) <Công việc thứ 2> Loại hợp đồng

\* Vui lòng chỉ trả lời nếu bạn là "Nhân viên công ty/tập đoàn", "Điều hành công ty/Giám đốc", hoặc "Công chức nhà nước" theo Loại công việc (2).

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Không có thời hạn
2. Có thời hạn

### (5) <Công việc thứ 2> Hình thức nơi làm việc

\* Vui lòng chỉ trả lời nếu bạn là "Nhân viên công ty/tập đoàn", hoặc "Điều hành công ty/Giám đốc" theo Loại công việc (2).

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Quốc doanh hoặc cơ sở kinh doanh mang tính chất công
2. Tư nhân (vốn trong nước)
3. Tư nhân (vốn nước ngoài)
4. Tư nhân (vốn hợp tác)

### (6) <Công việc thứ 2> Năm và tháng bạn kết thúc công việc.

\* Nếu bạn là doanh nghiệp độc lập hoặc nhân viên công ty gia đình, vui lòng nhập năm và tháng bạn kết thúc công việc kinh doanh.

( ) năm ( ) tháng

\* Nếu bạn không thể nhớ chính xác tháng, sử dụng tháng 1 là khoảng thời gian đầu năm, tháng 6 là khoảng thời gian giữa năm, và tháng 12 là khoảng thời gian cuối năm.

Hiện tại vẫn đang làm công việc này.

\* Đánh dấu vào đây nếu bạn chưa rời bỏ và vẫn còn làm công việc hiện tại.

(7) <Công việc thứ 2> Lý do chính bạn nghỉ việc.

\* Nếu hiện tại bạn vẫn đang tiếp tục công việc này thì không cần phải trả lời câu hỏi này.

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

<Lý do công ty>

1. Kết thúc hợp đồng
  2. Công ty phá sản
  3. Nghỉ hưu sớm, khuyến khích nghỉ hưu, bị xa thải  
<Lý do cá nhân>
  4. Không hài lòng với mức lương
  5. Không hài lòng với điều kiện làm việc, địa điểm làm việc, v.v...
  6. Không hài lòng với các mối quan hệ cá nhân
  7. Không hài lòng với nội dung công việc
  8. Không chắc chắn về tương lai của công ty, tính ổn định của việc làm, v.v...
  9. Bị thương hoặc bị bệnh
  10. Kết hôn, sinh con, chăm sóc em bé, chăm sóc người già
  11. Để làm việc độc lập
  12. Để học cao hơn hoặc lấy chứng chỉ  
<Khác>
  13. Khác
-

### <Công việc thứ 3>

#### (1) <Công việc thứ 3> Năm và tháng bạn bắt đầu công việc

\* Nếu bạn bắt đầu với công việc tự kinh doanh, cho chúng tôi biết bạn bắt đầu từ khi nào.

( ) năm ( ) tháng

\* Nếu bạn không thể nhớ chính xác tháng, sử dụng tháng 1 là khoảng thời gian đầu năm, tháng 6 là khoảng thời gian giữa năm và tháng 12 là khoảng thời gian cuối năm.

#### (2) <Công việc thứ 3> Loại công việc

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Nhân viên công ty/Tập đoàn
2. Điều hành công ty/Giám đốc
3. Công chức nhà nước
4. Chủ doanh nghiệp độc lập
5. Là nhân viên công ty của gia đình mình

#### (3) <Công việc thứ 3> Thời gian làm việc (toàn thời gian/bán thời gian)

\* Vui lòng chỉ trả lời nếu bạn là "Nhân viên công ty/tập đoàn", "Điều hành công ty/Giám đốc", hoặc "Công chức nhà nước" theo Loại công việc (2).

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Toàn thời gian (35h mỗi tuần hoặc nhiều hơn)
2. Bán thời gian (ít hơn 35h mỗi tuần)

#### (4) <Công việc thứ 3> Loại hợp đồng

\* Vui lòng chỉ trả lời nếu bạn là "Nhân viên công ty/tập đoàn", "Điều hành công ty/Giám đốc", hoặc "Công chức nhà nước" theo Loại công việc (2).

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Không có thời hạn
2. Có thời hạn

#### (5) <Công việc thứ 3> Hình thức nơi làm việc

\* Vui lòng chỉ trả lời nếu bạn là "Nhân viên công ty/tập đoàn", hoặc "Điều hành công ty/Giám đốc" theo Loại công việc (2).

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Quốc doanh hoặc cơ sở kinh doanh mang tính chất công
2. Tư nhân (vốn trong nước)
3. Tư nhân (vốn nước ngoài)
4. Tư nhân (vốn hợp tác)

#### (6) <Công việc thứ 3> Năm và tháng bạn kết thúc công việc.

\* Nếu bạn là doanh nghiệp độc lập hoặc nhân viên công ty gia đình, vui lòng nhập năm và tháng bạn kết thúc công việc kinh doanh.

( ) năm ( ) tháng

\* Nếu bạn không thể nhớ chính xác tháng, sử dụng tháng 1 là khoảng thời gian đầu năm, tháng 6 là khoảng thời gian giữa năm, và tháng 12 là khoảng thời gian cuối năm.

Hiện tại vẫn đang làm công việc này.

\* Đánh dấu vào đây nếu bạn chưa rời bỏ và vẫn còn làm công việc hiện tại.

(7) <Công việc thứ 3> Lý do chính bạn nghỉ việc.

\* Nếu hiện tại bạn vẫn đang tiếp tục công việc này thì không cần phải trả lời câu hỏi này.

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

<Lý do công ty>

1. Kết thúc hợp đồng
  2. Công ty phá sản
  3. Nghỉ hưu sớm, khuyến khích nghỉ hưu, bị xa thải  
<Lý do cá nhân>
  4. Không hài lòng với mức lương
  5. Không hài lòng với điều kiện làm việc, địa điểm làm việc, v.v...
  6. Không hài lòng với các mối quan hệ cá nhân
  7. Không hài lòng với nội dung công việc
  8. Không chắc chắn về tương lai của công ty, tính ổn định của việc làm, v.v...
  9. Bị thương hoặc bị bệnh
  10. Kết hôn, sinh con, chăm sóc em bé, chăm sóc người già
  11. Để làm việc độc lập
  12. Để học cao hơn hoặc lấy chứng chỉ  
<Khác>
  13. Khác
-

## <Công việc thứ 4>

### (1) <Công việc thứ 4> Năm và tháng bạn bắt đầu công việc

\* Nếu bạn bắt đầu với công việc tự kinh doanh, cho chúng tôi biết bạn bắt đầu từ khi nào.

( ) năm ( ) tháng

\* Nếu bạn không thể nhớ chính xác tháng, sử dụng tháng 1 là khoảng thời gian đầu năm, tháng 6 là khoảng thời gian giữa năm và tháng 12 là khoảng thời gian cuối năm.

### (2) <Công việc thứ 4> Loại công việc

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Nhân viên công ty/Tập đoàn
2. Điều hành công ty/Giám đốc
3. Công chức nhà nước
4. Chủ doanh nghiệp độc lập
5. Là nhân viên công ty của gia đình mình

### (3) <Công việc thứ 4> Thời gian làm việc (toàn thời gian/bán thời gian)

\* Vui lòng chỉ trả lời nếu bạn là "Nhân viên công ty/tập đoàn", "Điều hành công ty/Giám đốc", hoặc "Công chức nhà nước" theo Loại công việc (2).

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Toàn thời gian (35h mỗi tuần hoặc nhiều hơn)
2. Bán thời gian (ít hơn 35h mỗi tuần)

### (4) <Công việc thứ 4> Loại hợp đồng

\* Vui lòng chỉ trả lời nếu bạn là "Nhân viên công ty/tập đoàn", "Điều hành công ty/Giám đốc", hoặc "Công chức nhà nước" theo Loại công việc (2).

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Không có thời hạn
2. Có thời hạn

### (5) <Công việc thứ 4> Hình thức nơi làm việc

\* Vui lòng chỉ trả lời nếu bạn là "Nhân viên công ty/tập đoàn", hoặc "Điều hành công ty/Giám đốc" theo Loại công việc (2).

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Quốc doanh hoặc cơ sở kinh doanh mang tính chất công
2. Tư nhân (vốn trong nước)
3. Tư nhân (vốn nước ngoài)
4. Tư nhân (vốn hợp tác)

### (6) <Công việc thứ 4> Năm và tháng bạn kết thúc công việc.

\* Nếu bạn là doanh nghiệp độc lập hoặc nhân viên công ty gia đình, vui lòng nhập năm và tháng bạn kết thúc công việc kinh doanh.

( ) năm ( ) tháng

\* Nếu bạn không thể nhớ chính xác tháng, sử dụng tháng 1 là khoảng thời gian đầu năm, tháng 6 là khoảng thời gian giữa năm, và tháng 12 là khoảng thời gian cuối năm.

Hiện tại vẫn đang làm công việc này.

\* Đánh dấu vào đây nếu bạn chưa rời bỏ và vẫn còn làm công việc hiện tại.

(7) <Công việc thứ 4> Lý do chính bạn nghỉ việc.

\* Nếu hiện tại bạn vẫn đang tiếp tục công việc này thì không cần phải trả lời câu hỏi này.

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

<Lý do công ty>

1. Kết thúc hợp đồng
  2. Công ty phá sản
  3. Nghỉ hưu sớm, khuyến khích nghỉ hưu, bị xa thải  
<Lý do cá nhân>
  4. Không hài lòng với mức lương
  5. Không hài lòng với điều kiện làm việc, địa điểm làm việc, v.v...
  6. Không hài lòng với các mối quan hệ cá nhân
  7. Không hài lòng với nội dung công việc
  8. Không chắc chắn về tương lai của công ty, tính ổn định của việc làm, v.v...
  9. Bị thương hoặc bị bệnh
  10. Kết hôn, sinh con, chăm sóc em bé, chăm sóc người già
  11. Để làm việc độc lập
  12. Để học cao hơn hoặc lấy chứng chỉ  
<Khác>
  13. Khác
-

## <Công việc thứ 5>

### (1) <Công việc thứ 5> Năm và tháng bạn bắt đầu công việc

\* Nếu bạn bắt đầu với công việc tự kinh doanh, cho chúng tôi biết bạn bắt đầu từ khi nào.

( ) năm ( ) tháng

\* Nếu bạn không thể nhớ chính xác tháng, sử dụng tháng 1 là khoảng thời gian đầu năm, tháng 6 là khoảng thời gian giữa năm và tháng 12 là khoảng thời gian cuối năm.

### (2) <Công việc thứ 5> Loại công việc

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Nhân viên công ty/Tập đoàn
2. Điều hành công ty/Giám đốc
3. Công chức nhà nước
4. Chủ doanh nghiệp độc lập
5. Là nhân viên công ty của gia đình mình

### (3) <Công việc thứ 5> Thời gian làm việc (toàn thời gian/bán thời gian)

\* Vui lòng chỉ trả lời nếu bạn là "Nhân viên công ty/tập đoàn", "Điều hành công ty/Giám đốc", hoặc "Công chức nhà nước" theo Loại công việc (2).

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Toàn thời gian (35h mỗi tuần hoặc nhiều hơn)
2. Bán thời gian (ít hơn 35h mỗi tuần)

### (4) <Công việc thứ 5> Loại hợp đồng

\* Vui lòng chỉ trả lời nếu bạn là "Nhân viên công ty/tập đoàn", "Điều hành công ty/Giám đốc", hoặc "Công chức nhà nước" theo Loại công việc (2).

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Không có thời hạn
2. Có thời hạn

### (5) <Công việc thứ 5> Hình thức nơi làm việc

\* Vui lòng chỉ trả lời nếu bạn là "Nhân viên công ty/tập đoàn", hoặc "Điều hành công ty/Giám đốc" theo Loại công việc (2).

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Quốc doanh hoặc cơ sở kinh doanh mang tính chất công
2. Tư nhân (vốn trong nước)
3. Tư nhân (vốn nước ngoài)
4. Tư nhân (vốn hợp tác)

### (6) <Công việc thứ 5> Năm và tháng bạn kết thúc công việc.

\* Nếu bạn là doanh nghiệp độc lập hoặc nhân viên công ty gia đình, vui lòng nhập năm và tháng bạn kết thúc công việc kinh doanh.

( ) năm ( ) tháng

\* Nếu bạn không thể nhớ chính xác tháng, sử dụng tháng 1 là khoảng thời gian đầu năm, tháng 6 là khoảng thời gian giữa năm, và tháng 12 là khoảng thời gian cuối năm.

Hiện tại vẫn đang làm công việc này.

\* Đánh dấu vào đây nếu bạn chưa rời bỏ và vẫn còn làm công việc hiện tại.

**(7) <Công việc thứ 5> Lý do chính bạn nghỉ việc.**

**\* Nếu hiện tại bạn vẫn đang tiếp tục công việc này thì không cần phải trả lời câu hỏi này.**

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

<Lý do công ty>

1. Kết thúc hợp đồng
  2. Công ty phá sản
  3. Nghỉ hưu sớm, khuyến khích nghỉ hưu, bị xa thải  
<Lý do cá nhân>
  4. Không hài lòng với mức lương
  5. Không hài lòng với điều kiện làm việc, địa điểm làm việc, v.v...
  6. Không hài lòng với các mối quan hệ cá nhân
  7. Không hài lòng với nội dung công việc
  8. Không chắc chắn về tương lai của công ty, tính ổn định của việc làm, v.v...
  9. Bị thương hoặc bị bệnh
  10. Kết hôn, sinh con, chăm sóc em bé, chăm sóc người già
  11. Để làm việc độc lập
  12. Để học cao hơn hoặc lấy chứng chỉ  
<Khác>
  13. Khác
-



Bây giờ chúng tôi sẽ hỏi về công việc hiện tại của bạn.

Q9 Nếu bạn có nhiều hơn 6 công việc, hãy cho chúng tôi biết mỗi mục dưới đây về công việc hiện tại của bạn.

<Công việc **hiện tại**>

(1) <Công việc hiện tại> Năm và tháng bạn bắt đầu công việc

\* Nếu bạn bắt đầu với công việc tự kinh doanh, cho chúng tôi biết bạn bắt đầu từ khi nào.

( ) năm ( ) tháng

\* Nếu bạn không thể nhớ chính xác tháng, sử dụng tháng 1 là khoảng thời gian đầu năm, tháng 6 là khoảng thời gian giữa năm và tháng 12 là khoảng thời gian cuối năm.

(2) <Công việc hiện tại> Loại công việc

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Nhân viên công ty/Tập đoàn
2. Điều hành công ty/Giám đốc
3. Công chức nhà nước
4. Chủ doanh nghiệp độc lập
5. Là nhân viên công ty của gia đình mình

(3) <Công việc hiện tại> Thời gian làm việc (toàn thời gian/bán thời gian)

\* Vui lòng chỉ trả lời nếu bạn là "Nhân viên công ty/tập đoàn", "Điều hành công ty/Giám đốc", hoặc "Công chức nhà nước" theo Loại công việc (2).

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Toàn thời gian (35h mỗi tuần hoặc nhiều hơn)
2. Bán thời gian (ít hơn 35h mỗi tuần)

(4) <Công việc hiện tại> Loại hợp đồng

\* Vui lòng chỉ trả lời nếu bạn là "Nhân viên công ty/tập đoàn", "Điều hành công ty/Giám đốc", hoặc "Công chức nhà nước" theo Loại công việc (2).

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Không có thời hạn
2. Có thời hạn

(5) <Công việc hiện tại> Hình thức nơi làm việc

\* Vui lòng chỉ trả lời nếu bạn là "Nhân viên công ty/tập đoàn", hoặc "Điều hành công ty/Giám đốc" theo Loại công việc (2).

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Quốc doanh hoặc cơ sở kinh doanh mang tính chất công
2. Tư nhân (vốn trong nước)
3. Tư nhân (vốn nước ngoài)
4. Tư nhân (vốn hợp tác)

## Chúng tôi sẽ hỏi về công việc hiện tại của bạn.

### Q10 Vui lòng cho chúng tôi biết về công việc hiện tại của bạn.

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Công việc văn phòng (công việc văn phòng tổng hợp, nhân sự, kế hoạch, v.v...)
2. Bán hàng (nhân viên bán hàng, nhân viên đứng quầy tính tiền, v.v...)
3. Kinh doanh
4. Chuyên môn/Kỹ thuật (kỹ sư, lập trình viên, bác sĩ, luật sư, nhà giáo v.v...)
5. Dịch vụ (làm đẹp, đầu bếp, nhân viên phục vụ, tiếp khách, v.v...)
6. Lao động, sản xuất (công nhân xây dựng, công nhân sửa chữa, công nhân dây chuyền sản xuất, v.v...)
7. Ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản
8. Vận chuyển (lái xe, điều khiển xe lửa, v.v...)
9. Khác

### Q11 Câu nào dưới đây mô tả vị trí hiện tại của bạn?

**Nếu bạn là nhân viên cấp quản lý, vui lòng cho chúng tôi biết bao nhiêu tuổi bạn trở thành quản lý.**

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Quản lý ( ) tuổi trở thành quản lý.
2. Không phải quản lý.

---

### Q12 Bạn có hài lòng với công việc hiện tại không?

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Rất hài lòng
  2. Hài lòng
  3. Không thể nói rõ được là hài lòng hay không
  4. Không hài lòng
  5. Rất không hài lòng
-

■ Câu hỏi dành cho những người đã thay đổi công việc.

**Q13** Động cơ khiến bạn chuyển sang làm công việc hiện tại?

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Không có chủ định thay đổi công việc nhưng được giới thiệu
  2. Chủ động muốn thay đổi công việc.
- 

**Q14** Làm thế nào bạn có thể tìm thấy nơi làm việc hiện tại? Vui lòng chọn yếu tố ảnh hưởng nhất.

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Giới thiệu thông qua trung tâm tư vấn nghề của trường học hoặc của trường đại học
  2. Website hoặc tạp chí tìm việc của các trường đại học hoặc của trường học
  3. Buổi giới thiệu việc làm được tổ chức bởi trường học
  4. Thực tập hoặc việc làm bán thời gian trong quá trình học tập
  5. Do giáo viên giới thiệu
  6. Do gia đình hoặc người quen giới thiệu
  7. Đại lý giới thiệu việc làm tư nhân
  8. Website hoặc tạp chí tìm việc của tư nhân
  9. Hội thảo việc làm
  10. Trung tâm giới thiệu việc làm mang tính chất công
  11. Website hoặc tạp chí tìm việc làm mang tính chất công
  12. Hội thảo việc làm công cộng
  13. Liên hệ trực tiếp với công ty
  14. Khác
- 

**Q15** Thu nhập của bạn thay đổi như thế nào (trước và sau khi thay đổi công việc)?

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Tăng
  2. Thay đổi không nhiều
  3. Giảm
-

■ Chúng tôi sẽ hỏi về công việc và sự nghiệp của bạn.

**Q16** Bạn đã sử dụng nhà tư vấn nghề nghiệp nào chưa?

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Chỉ liên hệ khi bạn tìm kiếm hoặc thay đổi công việc.
2. Liên hệ ngay cả khi bạn không có kế hoạch tìm kiếm hoặc thay đổi công việc.
3. Chưa bao giờ sử dụng nhà tư vấn nghề nghiệp.
4. Không biết gì về nhà tư vấn nghề nghiệp.

**Q17** Bạn nghĩ điều gì là quan trọng nhất liên quan tới làm việc? Chọn câu trả lời cho từng câu hỏi với là ưu tiên lựa chọn câu trả lời có vị trí được đánh số lớn trước.

(Vui lòng chọn một câu trả lời cho mỗi hàng.)

	Vị trí ảnh hưởng của công ty	Quan hệ cá nhân tốt tại nơi làm việc	Công việc mà bạn muốn làm	Lương cao, các chế độ phúc lợi xã hội tốt	Nơi mà bạn muốn làm việc	Thời gian làm việc và ngày nghỉ thích hợp	Đánh giá ảnh hưởng công bằng	Con đường sự nghiệp rõ ràng	Việc làm ổn định	Có cơ hội học tập và đào tạo
Điều quan trọng thứ 1	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Điều quan trọng thứ 2	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Điều quan trọng thứ 3	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Q18 So sánh cột A và B bên dưới. Vui lòng chọn câu trả lời phù hợp nhất với phong cách làm việc mà bạn mong muốn.

(Vui lòng chọn một câu trả lời cho mỗi hàng.)

	Gần với A	Nếu bạn đã lựa chọn, gần với A	Nếu bạn đã lựa chọn, gần với B	Gần với B	
A : Làm việc toàn cầu	1	2	3	4	B : Nơi làm việc cố định
A : Là nhân viên của một tổ chức lớn	1	2	3	4	B : Trở thành lãnh đạo của một tổ chức nhỏ
A : Kinh nghiệm làm việc trong các lĩnh vực khác nhau	1	2	3	4	B : Tập trung vào một lĩnh vực trong thời gian dài
A : Có sự tham gia của nhiều người	1	2	3	4	B : Hoàn thành công việc một mình
A : Công việc được thực hiện theo một mô hình được xác định rõ ràng	1	2	3	4	B : Làm việc theo cách của riêng bạn
A : Xây dựng mối quan hệ con người trong phạm vi rộng và đa dạng	1	2	3	4	B : Xây dựng mối quan hệ sâu sắc với những người nhất định mà bạn có thể tin tưởng
A : Ưu tiên chuyện riêng tư hơn là công việc	1	2	3	4	B : Ưu tiên công việc hơn chuyện riêng tư
A : Khối lượng công việc nặng nhưng có tiềm năng phát triển	1	2	3	4	B : Không có tiềm năng phát triển, nhưng khối lượng công việc nhẹ
A : Công việc có thể góp phần làm phát triển quốc gia và khu vực	1	2	3	4	B : Làm giàu cho bản thân và gia đình
A : Nâng cao giá trị cá nhân trên thị trường, chiến thắng đối thủ cạnh tranh	1	2	3	4	B : Không cạnh tranh mà hướng tới hạnh phúc theo cách riêng của mình

■ Chúng tôi sẽ hỏi bạn về bản thân bạn.

Q19 Bạn đã có kinh nghiệm sống ở nước ngoài chưa? Nếu có, hãy chọn quốc gia hay khu vực bạn đã từng sinh sống.  
Nếu bạn sống ở nhiều quốc gia/vùng lãnh thổ, vui lòng chọn nơi bạn sống lâu nhất.

	(1) Chọn quốc gia/vùng lãnh thổ mà bạn đã sinh sống (Vui lòng chọn tất cả các câu trả lời thích hợp.)	(2) Chọn quốc gia/vùng lãnh thổ bạn sinh sống lâu nhất (Vui lòng chọn một câu trả lời.)
Mỹ	1	1
Châu Âu	2	2
Singapore	3	3
Trung Quốc	4	4
Hong Kong	5	5
Hàn Quốc	6	6
Nhật Bản	7	7
Ấn Độ	8	8
Thái Lan	9	9
Việt Nam	10	10
Malaysia	11	11
Indonesia	12	12
Khác	13	13
Chưa bao giờ sống ở nước ngoài	14	-

Bây giờ chúng tôi sẽ hỏi bạn về "●●" (nơi bạn sống lâu nhất).

SQ19-1 Chọn thời gian mà bạn sống ở đó.

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Chưa đến 1 năm
2. Từ 1 năm trở lên đến chưa đầy 3 năm
3. Từ 3 năm trở lên đến chưa đầy 5 năm
4. Từ 5 năm trở lên đến chưa đầy 10 năm
5. Từ 10 năm trở lên

**SQ19-2 Chọn mục đích và lý do bạn đã sống ở đó.**

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Do công việc của bạn
  2. Do bạn đi du học ở nước ngoài
  3. Khác (lý do gia đình, v.v...)
- 

**Q20 Về năng lực tiếng Anh, hãy chọn mô tả phù hợp nhất với bạn.**

(Vui lòng chọn một câu trả lời.)

1. Cao cấp (thuyết trình kinh doanh, khả năng đàm phán)
2. Trung cấp (có thể xử lý giao tiếp kinh doanh, tham gia các cuộc họp, báo cáo giám sát, v.v...)
3. Sơ cấp (giao tiếp hàng ngày, khả năng giao tiếp ở mức độ thấp nhất)
4. Chưa đạt đến mức độ sơ cấp

**SQ20 Trong số các ngôn ngữ ghi dưới đây hãy chọn tất cả các ngôn ngữ mà bạn có thể sử dụng từ trình độ trung cấp trở lên.**

**\*Mức độ trung bình là mức độ giao tiếp kinh doanh (tham gia các cuộc họp, báo cáo giám sát, v.v...)**

(Vui lòng chọn tất cả các câu trả lời thích hợp.)

1. Tiếng Trung
  2. Tiếng Hàn
  3. Tiếng Nhật
  4. Tiếng Malay
  5. Tiếng Indonesia
  6. Tiếng Hindi
  7. Tiếng Việt
  8. Tiếng Thái
  9. Không có lựa chọn phù hợp
-

**Q21** Bạn có muốn làm việc tại những nơi ghi dưới đây không? Vui lòng chọn câu trả lời ở từng hàng.  
(Vui lòng chọn một câu trả lời cho mỗi hàng.)

	Sẵn lòng làm việc tại đây	Làm ở đây cũnng đượ	Không muốn làm việc tại đây
Mỹ	1	2	3
Châu Âu	1	2	3
Singapore	1	2	3
Trung Quốc	1	2	3
Hong Kong	1	2	3
Hàn Quốc	1	2	3
Nhật Bản	1	2	3
Ấn Độ	1	2	3
Thái Lan	1	2	3
Việt Nam	1	2	3
Malaysia	1	2	3
Indonesia	1	2	3

**Q22** Bạn mong muốn làm việc với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ghi dưới đây ở mức độ nào?  
(Vui lòng chọn một câu trả lời cho mỗi hàng.)

	Sẵn sàng làm việc tại đây	Làm ở đây cũnng đượ	Không muốn làm việc tại đây
Mỹ	1	2	3
Châu Âu	1	2	3
Trung Quốc	1	2	3
Hàn Quốc	1	2	3
Nhật Bản	1	2	3



Bây giờ chúng tôi sẽ hỏi về hình ảnh của các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Nhật Bản.

**Q23** Mức độ mô tả nào phù hợp với các công ty Nhật Bản?

(Vui lòng chọn một câu trả lời cho mỗi hàng.)

	Đú ng	Đú ng mộ t phần	Khô ng đ úng lắm	Khô ng đ úng	Khô ng biết
Có thể học các kỹ năng và chuyên môn làm việc trong thời gian dài	1	2	3	4	5
Có thể sử dụng khả năng chuyên môn của bản thân	1	2	3	4	5
Quản lý tin cậy	1	2	3	4	5
Có thể tạo con đường sự nghiệp của riêng bạn	1	2	3	4	5
Thu nhập cao	1	2	3	4	5

**Q24** Hãy chọn tất cả những mô tả đúng về bạn

(Vui lòng chọn tất cả các câu trả lời thích hợp.)

1. Đã kết hôn
2. Đã có con
3. Sống với bố mẹ
4. Sống một mình
5. Không có câu trả lời nào phù hợp

**Q25** Vui lòng cho biết thu nhập năm ngoái (cả năm) của bạn?

a: Từ công việc chính hiện tại của bạn ( )Dong

b: Từ công việc khác ( )Dong